TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2025/QĐST-DS	*Ninh Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 23, 26 và 31 của Luật Đất đai;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22/9/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2025/TLST-DS ngày 05/6/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** bà Vũ Thị L, sinh năm 1974, căn cước công dân số: 037174002303, địa chỉ: phố M, xã Gia V, tỉnh Ninh Bình.

- ***Bị đơn:*** bà Lê Thị Á căn cước công dân số: 037161000971, sinh năm 1961, địa chỉ: thôn 5, xã G, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Á: bà Nguyễn Thị Thu H, căn cước công dân số: 037189012010, địa chỉ: số nhà 21, ngõ 17, đường Nguyễn Bặc, phố M, phường H, tỉnh Ninh Bình (Hợp đồng ủy quyền ngày 18/9/2025).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, căn cước công dân số: 037192001546, địa chỉ: số 5, ngách 12, ngõ 35 phố T, phường K, thành phố Hà Nội,

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 2000, căn cước công dân số: 037200002988, địa chỉ: phố M, xã G, tỉnh Ninh Bình;

3. Anh Nguyễn Minh H, sinh ngày 29/01/2007, căn cước công dân số: 037207009057, địa chỉ: phố M, xã G, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Xuân T, anh Nguyễn Minh H bà Vũ Thị L – nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 03/7/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giao cho bà Vũ Thị L được toàn quyền sử dụng thửa đất số 456, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 511085 ngày 16/10/2007 của UBND huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 16/10/2007 (diện tích thửa đất: 90 m2 đất ở; tên người sử dụng đất: bà Lê Thị A, sinh năm 1964, CMND: 164133698 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 22/3/2000; địa chỉ thửa đất: khu Đồng Xá, xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình) và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Bà Vũ Thị L được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đính chính các thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà Lê Thị A sang tên bà Vũ Thị L (bao gồm đính chính thông tin chủ sử dụng đất từ bà Lê Thị A, sinh năm 1964, CMND: 164133698 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 22/3/2000 thành bà Lê Thị A sinh ngày 25/01/1961, căn cước công dân số: 037161000971 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/4/2022; đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, …) và bà Vũ Thị L có nghĩa vụ nộp thuế, lệ phí chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị L về việc hỗ trợ cho bà Lê Thị A số tiền là 400.000.000 đ *(bốn trăm triệu đồng).* Việc giao nhận tiền được tiến hành vào ngày tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nếu các đương sự không có thay đổi gì (các bên đã thanh toán xong).

2.3. Về án phí: bà Vũ Thị L nộp toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000872 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn. Trả lại cho bà L 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND khu vực 3;*
- *THADS tỉnh Ninh Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Thị Kim Oanh